TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2024
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di
Ông Phạm Hồng Sơn

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kiều T, sinh năm: 1991. HKTT và chỗ ở hiện nay: 143 ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983. HKTT và chỗ ở hiện nay: 143 ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các đương sự đều yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2024 và quá trình tố tụng tại tòa bà Trần Thị Kiều T *trình bày:* Tôi và ông Nguyễn Văn H có tìm hiểu, thấy tình cảm giữa hai người thương yêu nhau nên chúng tôi quyết định tổ chức lễ cưới và chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật do UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 08/01/2019. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc bởi bất cứ ai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi sống có hạnh phúc. Tuy nhiên qua thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không cùng quan điểm sống, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau. Cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng cuộc sống của cả hai bên.

Nay tôi làm đơn kính gửi đến Toà án nhân dân huyện Long Điền yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Có 01 (một) con: Nguyễn Hải N, sinh ngày: 13-10-2019. Ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng ông Nguyễn Văn H *xác nhận:* Tôi với bà T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2019, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và không ai ép buộc.

Sau khi cưới bà T về sống với chồng tại xã A. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân: Bất đồng quan điểm sống và tính tình không hòa hợp. Nay bà T yêu cầu ly hôn tôi đồng ý. Vợ chồng có 01 người con chung: Nguyễn Hải N, sinh ngày 13-10-2019. Tôi đồng ý giao con chung cho bà T nuôi và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng theo yêu cầu của bà T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và các đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật. Do các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và yêu cầu của đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Kiều T yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn H, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn H sống chung từ năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà T và ông H1 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Tiên ông H xác nhận: Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại nhà ông H tọa lạc ở xã A, huyện L. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân: Bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông H đồng ý nhưng do các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt thì không thể ghi nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Có 01 con Nguyễn Hải N, sinh ngày: 13-10-2019. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000đ/tháng. Yêu cầu của bà T được ông H chấp nhận. Theo xác nhận của bà T và ông H thì con chung đang sống với bà T. Tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ thơ. Giao con cho bà T nuôi, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Sau này đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà Tiên ông H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kiều T đối với ông Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều T được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Hải N, sinh ngày: 13-10-2019 cho bà T nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật, kết thúc khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Kiều T nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004436 ngày 03-4-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà T đã nộp xong án phí.

- Án phí về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND xã An Nhứt, H. Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (số đăng ký 03/2019 ngày 08-01-2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc